| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số 244/2022/DS-PT
Ngày 23/11/2022
Về *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền, văn bản khai nhận thừa kế, hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

---

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán:* ông Phạm Tấn Hoàng, ông Phạm Tồn

***- Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 96/TBTL-TA ngày 08/01/2020 về *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền, văn bản khai nhận thừa kế, hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế"* do bản án dân sự sơ thẩm số 65/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, kháng nghị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

***Nguyên đơn:*** Anh Nguyen Ton P, sinh năm 1986; Số hộ chiếu USA 548 564692 cấp ngày 19/01/2017; địa chỉ: 8681 Enloe CR Garden Grove CA 92844, Hoa Kỳ.

*Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 10/8/2018 lập tại Văn phòng công chứng Sài Gòn của anh P* là bà Nguyễn Thị Bích L (địa chỉ: 15170 Golden West CR Westminter, CA 92683, Hoa Kỳ; địa chỉ liên hệ: 44/4 Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng), bà L vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là* Luật sư Đặng Thị Kim N - Văn phòng luật sư K, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ 12A Đường N1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa, luật sư N vắng mặt.

***Bị đơn:*** Bà Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1943; địa chỉ: K308/3 Đường H1, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 23/01/2019 của bà Nh lập tại Văn phòng Công chứng B1, thành phố Đà Nẵng là* bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1967,

địa chỉ 582/1 Đường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng) có mặt và bà Hồ Lê Hoàng Ng (sinh năm 1997, địa chỉ 241/25 Đường N3, quận T1, thành phố Đà Nẵng) vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là* Luật sư Lê Xuân H2 - Văn phòng luật sư TD, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: 582/1 Đường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng, Luật sư H2 vắng mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Lê G (Lê T2), sinh năm 1944; địa chỉ: Lầu 9 C4, 331 đường B2, phường Y1, Quận Y2, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

2. Bà Le.vve.G1 (Lê Thị C), sinh năm 1954; địa chỉ 44 Rue De Bois 98410 Villes D'avray, Pháp, vắng mặt;

3. Chị Lê Thị Anh T3, sinh năm 1977, địa chỉ 2675 Burier Lane Tustin CA 92782, Hoa Kỳ, vắng mặt.

*Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 23/01/2019 lập tại Văn phòng Công chứng B1, thành phố Đà Nẵng của ông Lê G (Lê T2), theo Giấy ủy quyền ngày 08/7/2019 lập tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Pháp của bà Le.vve.G1, theo Giấy ủy quyền ngày 25/7/2019 lập tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ của bà T3 là* bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1967, địa chỉ 582/1 Đường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng) có mặt và bà Hồ Lê Hoàng Ng (sinh năm 1997, địa chỉ 241/25 Đường N3, quận T1, thành phố Đà Nẵng) vắng mặt.

4. Ông Lê Bá H3, sinh năm 1961; địa chỉ: 1145 N Creek Wichta KS 67208, Hoa Kỳ, vắng mặt;

5. Bà Trần Lê Thị P1 (Trần Thị P1), sinh năm 1955; địa chỉ: 25210 Eureka Drive Warren, Michigan 48091, Hoa Kỳ, vắng mặt;

6. Anh Le Hong K1, sinh ngày 05/7/1979; Số hộ chiếu USA 205970060 cấp ngày 11/02/2002; địa chỉ: 25210 Eureka Drive Warren, Michigan 48091, Hoa Kỳ, vắng mặt;

*Người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 18/9/2018 của bà P1 lập tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Canada và Giấy ủy quyền ngày 06/9/2018 của ông K1 lập tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ là* bà Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1954, địa chỉ 15170 Golden West CR Westminter, CA 92683, Hoa Kỳ, địa chỉ liên hệ: 44/4 Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Lê Thị P1, ông Le Hong K1 là* Luật sư Đặng Thị Kim N - Văn phòng luật sư K, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ 12A Đường N1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa, luật sư Ngân vắng mặt.

7. Chị Mai Nguyễn Trà M, sinh năm 1983, địa chỉ 06 đường L1, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Mai Nguyễn Trà M là* Luật sư Đặng Thị Ngọc H4 - Công ty Luật TNHH NC, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Đức L2, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1982; cùng địa chỉ 357/10 Quốc lộ 13, Khu phố 5, phường H5, quận T5, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Văn C1, địa chỉ 14 Đường T6, phường H 2, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

10. Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ 270 Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

11. Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng, địa chỉ 18 đường P2, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

12. Văn phòng Công chứng NHS; địa chỉ 106 đường 2/9, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

13. Văn phòng Công chứng TT, địa chỉ 323 đường N5, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

14. Ngân hàng TMCP S; địa chỉ hội sở: 266-268 đường N6, phường Y4, Quận Y5, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 3377/2019/GUQ-PL ngày 19/10/2019 và Giấy ủy quyền số 3423/2019/GUQ-PL ngày 28/10/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S là* ông Võ Trung Th1 (Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Chi nhánh Quận Y2; địa chỉ 53-55-57 Đường H1, phường Y12, Quận Y2, thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:*

Vợ chồng cụ Lê M1, cụ Trần Thị Th2 không nuôi con nuôi, không ai có con riêng mà có 6 con chung gồm: *(một):* Ông Lê T2, sinh năm 1944, quốc tịch Pháp; *(hai):* Ông Lê L3 (còn gọi Lê Th2), sinh năm 1948, quốc tịch Hoa Kỳ chết năm 2001 có vợ là bà Trần Lê Thị P1 và 02 con là chị Lê Thị Anh T3 và anh Le Hong K1; *(ba):* Ông Lê Ch, sinh năm 1950, quốc tịch Hoa Kỳ, chết ngày 16/03/2017, chung sống nhưng không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Bích L, có 01 con chung theo *Giấy khai nhận di sản* lập ngày 28/04/2017 tại Phòng Công chứng số Y3 tỉnh Khánh Hòa là anh Nguyen Ton P; *(bốn):* Bà Lê Thị C, sinh năm 1954, quốc tịch Pháp; *(năm):* Bà Lê Thị H2, sinh năm 1956, chết năm 1978, độc thân; *(sáu):* Ông Lê Bá H3, sinh năm 1961, quốc tịch Hoa Kỳ.

Cụ M1, cụ Th2 tạo lập được 02 khối tài sản là nhà đất tại Đà Nẵng, gồm nhà đất tại 14 Đường T6, quận H và nhà 5 tầng và đất tại địa chỉ 125-127 (số cũ là 107) Đường HV. Năm 1984 cụ M1, cụ Th2 được Nhà nước cho đi chữa bệnh tại Hoa Kỳ, trước khi đi hai cụ giao 02 khối nhà đất nêu trên để Nhà nước quản lý và nhà nước có cam kết khi nào 02 cụ về sẽ trả lại.

Năm 1991 ông Lê Ch về Việt Nam viết Đơn đại diện cụ M1, cụ Th2 xin Nhà nước trả lại nhà đất. Năm 1993 cụ M1 chết tại Hoa Kỳ không để lại di chúc. Năm 1994 Nhà nước trả lại tầng 1 + 2 (trừ lối đi lên các tầng trên) của Nhà 5 tầng tại địa chỉ 125-127 Đường HV, còn lại các tầng 3, 4, 5 Nhà nước quản lý, kinh doanh Khách sạn TĐ. Năm 1995 cụ Th2 về Việt Nam ở và nhập hộ khẩu tại 125-127 Đường HV (sử dụng tầng 1 + 2).

Năm 1997 ông Lê Ch và ông Lê T2 về nước xin và Nhà nước đồng ý trả lại nhà 14 Đường T6; tuy nhiên, trước đó Nhà nước đã bố trí cho 04 hộ gia đình cán bộ vào ở nên ông Ch và ông T2 phải bỏ tiền trả để 04 hộ tạo lập nơi ở mới và bỏ tiền

sửa chữa lại nhà 14 Đường T6, đón cụ Th2 về ở và làm nơi thờ tự. Ngày 24/12/2001, tại Phòng Công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng, cụ Th2 lập Di chúc, với ý nguyện "*Phần tài sản của tôi trong sở hữu chung và phần tài sản mà tôi thừa kế của chồng tôi về 2 ngôi nhà đất nêu trên được sử dụng vào di sản thờ tự, không được quyền bán hay chuyển nhượng với bất kỳ hình thức nào…Riêng ngôi nhà số 53 Đường HV (Khách sạn TĐ)…Nếu sau này nhà nước cho lại thì phần sở hữu của tôi và phần chồng tôi cho các con được quyền thừa kế"* (bút lục 50). Ngày 22/3/2002 cụ Th2 lập Di chúc bổ sung (bl 53) cho chị Hoàng Thị Xuân L4 (người chăm sóc cụ Th2) được quyền sử dụng, cho thuê nhà đất của hai Cụ đến khi nào các con hại Cụ lấy lại. Ngày 11/11/2006, cụ Th2 chết.

Ngày 31/12/2007 Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 10631/QĐ-UBND bán nhà đất là các tầng 3, 4, 5 địa chỉ 125-127 Đường HV cho gia đình cụ Th2 với giá 4.153.000.000 đồng.

Ngày 09/11/2008 tại Libya, ông Lê T2 (bên A) ký Hợp đồng ủy quyền, ủy quyền cho ông Lê Ch (bên B) được quyền *"làm thủ tục khai nhận phần di sản thừa kế mà bên A được hưởng, được thay mặt bên A chuyển quyền (bán, chuyển nhượng, tặng cho) cho bà Phạm Thị Tuyết Nh sau khi hoàn tất thủ tục khai nhận di sản thừa kế"* đối với kỷ phần thừa kế bên A được nhận từ toàn bộ di sản là nhà đất của vợ chồng cụ M1, cụ Th2 (Hợp đồng ủy quyền có ký, đóng dấu Đại sứ quán Việt Nam tại Libya - bl 32). Tại Hợp đồng ủy quyền đề ngày 12/11/2008, nội dung bên A (gồm ông Lê Bá H3; bà Trần Thị P1, chị Lê Thị Anh T3 và anh Le Hong K1 là vợ và con của ông Lê Th2, ông Lê Th2 đã chết) ủy quyền cho bên B (ông Lê Ch) được quyền*"làm thủ tục khai nhận phần di sản thừa kế mà bên A được hưởng, được thay mặt bên A chuyển quyền (bán, chuyển nhượng, tặng cho) cho bà Phạm Thị Tuyết Nh sau khi hoàn tất thủ tục khai nhận di sản thừa kế…"* đối với kỷ phần thừa kế bên A được nhận từ toàn bộ di sản là nhà đất của vợ chồng cụ M1, cụ Th2, có chữ ký dưới đề tên*"Phạm Đức Thành"* - Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ và có dóng dấu (bl 26). Ngày 18/11/2008, tại Pháp, bà Lê Thị C (bên A) ký Hợp đồng ủy quyền, ủy quyền cho ông Lê Ch (bên B) được quyền *"làm thủ tục khai nhận phần di sản thừa kế mà bên A được hưởng, được thay mặt bên A chuyển quyền (bán, chuyển nhượng, tặng cho) cho bà Phạm Thị Tuyết Nh sau khi hoàn tất thủ tục khai nhận di sản thừa kế"* đối với kỷ phần thừa kế bên A được nhận từ toàn bộ di sản là nhà đất của vợ chồng cụ M1, cụ Th2 (Hợp đồng ủy quyền có ký, đóng dấu Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp). Ngày 09/12/2008, tại Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng, ông Lê Ch ký Hợp đồng nhận ủy quyền đồng ý nhận ủy quyền theo các Hợp đồng ủy quyền xác lập tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, Libya và Pháp nêu trên (bl 28).

Ngày 09 và 10 tháng 12 năm 2008, tại Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng ông Lê Ch xuất trình 03 Hợp đồng ủy quyền nêu trên, đồng thời lập 03 Văn bản khai nhận di sản thừa kế (số 12963, 12964 và 13015) khai nhận thừa kế toàn bộ các khối tài sản là nhà đất của vợ chồng cụ M1, cụ Th2 (bl 12, 15). Ngày 11/12/2008, tại Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng ông Lê Ch ký 03 Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất (số 13065, 13066 và 13067 - bl 37, 47) tặng cho toàn bộ các khối nhà đất (16 Đường T6 và 125-127 Đường HV) cho bà Phạm Thị Tuyết Nh.

Ngày 16/12/2008 bà Nh được UBND quận H cấp *Giấy chứng nhận* số A0 183997 công nhận quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà đất 14 Đường T6. Ngày 16/12/2008 bà Nh được UBND quận H cấp *Giấy chứng nhận* số A0 183998 công nhận quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà đất 125-127 Đường HV. Ngày 02/4/2018 tại Văn phòng công chứng NHS bà Nh ký Hợp đồng bán nhà đất tại 14 Đường T6 cho vợ chồng anh Nguyễn Đức L2, chị Nguyễn Thị Thanh T4 (sang tên anh L2, chị Tâm ngày 06/4/2018). Ngày 08/4/2011 tại Văn phòng công chứng TT, bà Nh ký Hợp đồng bán nhà đất tại địa chỉ 125-127 Đường HV cho bà chị Mai Nguyễn Trà M1 (sang tên chị M1 ngày 17/7/2012).

- *Ngày 16/4/2018 anh Nguyen Ton P khởi kiện:* Cho rằng Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng vào ngày 09 và 10 tháng 12 năm 2008 công chứng ngay 03 Văn bản khai nhận di sản thừa kế (số 12963, 12964 và 13015) do ông Lê Ch lập cùng ngày về khai nhận 03 khối tài sản là nhà đất của cụ M1, cụ Th2 là trái quy định của Điều 49 Luật Công chứng năm 2006 và Điều 52 Nghị định số 75/2000 (bị bãi bỏ bởi Nghị định 04/2013 ngày 07/1/2013) vì lẽ ra phải lập Biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và chỉ được công chứng sau khi đã niêm yết đủ 30 ngày (hồ sơ có Biên bản niêm yết ngày 07/5/2008 và Biên bản kết thúc niêm yết ngày 07/6/2008 là không phù hợp với ngày công chứng là ngày 09/12/2008). Anh P yêu cầu Tòa hủy 03 Hợp đồng ủy quyền, hủy 03 Văn bản khai nhận di sản thừa kế, hủy 03 Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất và hủy các Giấy chứng nhận mà bà Nh và những người mua nhà đất từ bà Nh được cấp; yêu cầu Tòa án công nhận Di chúc cụ Th2 lập ngày 24/12/2001 dành phần di sản của cụ M1 và cụ Th2 (gồm ½ nhà 14 Đường T6 và các tầng 1+2 nhà 125-127 Đường HV) làm nơi thờ cúng; chia phần di sản của cụ M1 và cụ Th2 là các tầng 3+4+5 nhà 125-127 Đường HV, anh P xin nhận hiện vật và thanh toán kỷ phần cho các thừa kế khác.

- *Bị đơn là bà Phạm Thị Tuyết Nh trình bày***:**

Trước năm 1975, cha mẹ bà Nh và vợ chồng cụ M1, cụ Th2 có mối quan hệ bạn bè thân thiết. Cụ M1, cụ Th2 tạo lập được 02 khối nhà đất tại quận H, thành phố Đà Nẵng là nhà đất tại địa chỉ 14 Đường T6 và nhà 5 tầng và đất tại địa chỉ 125-127 (số cũ 107) Đường HV. Năm 1984 cụ M1, cụ Th2 được Nhà nước cho đi chữa bệnh tại Hoa Kỳ, trước khi đi hai cụ giao 02 khối nhà đất để Nhà nước quản lý và nhà nước có cam kết khi nào 02 cụ sẽ trả lại. Năm 1991 ông Lê Ch là con cụ M1, cụ Th2 về Việt Nam đại diện cha mẹ làm thủ tục xin lại nhà. Năm 1993, cụ M1 chết tại Hoa Kỳ không để lại di chúc.

Năm 1994, Nhà nước xét, trả lại tầng trệt và tầng 02 (trừ lối đi lên các tầng trên), còn các tầng 3, 4, 5 nhà đất 125-127 Đường HV Nhà nước vẫn quản lý kinh doanh Khách sạn TĐ. Năm 1995 cụ Th2 về Việt Nam ở và nhập hộ khẩu tại 125-127 Đường HV. Năm 1997 ông Lê Ch và ông Lê T2 về nước xin và Nhà nước đồng ý trả lại nhà 14 Đường T6; tuy nhiên, trước đó Nhà nước đã bố trí cho 04 hộ gia đình cán bộ vào ở nên ông Ch và ông T2 phải bỏ tiền trả để 04 hộ tạo lập nơi ở mới và bỏ tiền sửa chữa lại nhà 14 Đường T6, đón cụ Th2 về ở và làm nơi thờ tự.

Ngày 24/9/1998, tại Phòng Công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng cụ Th2 lập Hợp đồng ủy quyền, ủy quyền cho bà Nh được quyền *"liên hệ với cơ quan chức năng của Nhà nước để xin lại ngôi nhà 107 Đường HV (Khách sạn TĐ) nhà nước đang quản lý"*. Ngày 11/11/2006 cụ Th2 chết. Sau khi trúng mua đấu giá Khách

sạn TĐ gồm tầng 3, 4, 5 và quyền sử dụng đất tại 125-127 Đường HV thì ngày 31/12/2007 Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 10631/QĐ-UBND bán nhà đất (Khách sạn TĐ gồm tầng 3, 4, 5 và quyền sử dụng đất tại 125-127 Đường HV) cho gia đình cụ Th2 với giá 4.153.000.000 đồng, nhưng ông Ch và ông T2 không đủ tiền mua; vì sợ người khác giành mua nên bà Nh thế chấp biệt thự của bà Nh ở đường L5 vay tiền Ngân hàng Techcombank mua.

Vì cụ M1 và cụ Th2 đã chết, các con cháu đều ở và có Quốc tịch nước ngoài không thể đứng tên nhà đất tại Việt Nam và do bà Nh có công trong việc xin và mua lại nhà 14 Đường T6, bỏ tiền mua nhà 125 - 127 Đường HV nên các con cháu của vợ chồng cụ M1, cụ Th2 đã ký các Hợp đồng ủy quyền toàn bộ cho ông Lê Ch khai nhận, quyết định đối với nhà đất của cụ M1, cụ Th2. Thực hiện nội dung các con, cháu của cụ M1, cụ Th2 đã ủy quyền tại các Hợp đồng ủy quyền, sau khi khai nhận di sản thừa kế của cụ M1, cụ Th2 nên ngày 11/12/2008 tại Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng ông Lê Ch đã lập, ký 03 Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất (số 13065, 13066 và 13067) tặng cho các khối tài sản cho bà Nh để bà Nh làm thủ tục đứng tên theo quy định của pháp luật Việt Nam. Để các anh em, con cháu vợ chồng cụ M1, cụ Th2 yên tâm về di sản của cụ M1 cụ Th2 tại Việt Nam thì ngày 17/5/2013 tại Phòng công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng bà Nh lập Di chúc (bl 567) để lại Nhà đất 14 Đường T6 cho ông Lê Ch và ông Lê T2 vì hai Ông thường xuyên về Việt Nam.

Năm 2011, ông Lê Ch bán nhà 125-127 Đường HV, tiền bán nhà một phần ông Ch chia cho anh em con cháu, phần còn lại ông Ch đem vào N2 mua nhiều nhà đất và ngày 16/3/2017 ông Ch chết thì ngay ngày hôm sau bà Nguyễn Thị Bích L (chung sống như vợ chồng với ông Lê Ch nhưng không đăng ký kết hôn) và anh Nguyen Ton P đã chiếm hưởng toàn bộ Nhà đất ông Ch mua tại N2 và còn vào chiếm dụng Nhà 14 Đường T6; do đó, ông Lê T2 và các anh em họp quyết định bán nhà 14 Đường T6 và chia tiền.

Vì các lý do trên, bà Nh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyen Ton P; ngoài ra, bà Nh còn cho rằng ông Lê Ch khi còn sống không tranh chấp nhà đất với anh em và ông Lê Ch còn quyết định bán, chia tiền nhà 125-127 Đường HV nên nay ông Lê Ch đã chết, anh Nguyen Ton P không có quyền đại diện cho ông Lê Ch khởi kiện vụ án.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Lê Thị P1 và anh Le Hong K1 (vợ và con ông Lê Th2) trình bày:*

Thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn (anh Nguyen Ton P); ngoài ra, bà P1 và anh K1 còn trình bày Hợp đồng ủy quyền đề ngày 12/11/2008 giữa bên ủy quyền là ông Lê Bá H3, bà Trần Thị P1, chị Lê Thị Anh T3, anh Le Hong K1 với bên được ủy quyền là ông Lê Ch là Hợp đồng giả vì: + Họ tên đầy đủ của bà P1 là "*Trần Lê Thị P1"*, anh K1 sinh ngày 5/7/1979 số hộ chiếu USA 205970060 cấp ngày 11/02/2002, nhưng Hợp đồng ủy quyền ghi *"Trần Thị P1"* và ghi anh K1 sinh ngày 04/7/1979, số hộ chiếu USA 052754371 cấp ngày 13/10/2007 là không đúng; + Bà P1 và anh K1 không thừa nhận chữ ký, chữ viết của mình trong Hợp đồng ủy quyền và Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận không phải chữ ký, chữ viết của bà P1 và anh K1 trong Hợp đồng ủy quyền đề ngày 12/11/2008.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Anh T3 (con ông Lê Th2) trình bày:* Chị đã được chia tiền bán di sản thừa kế của cụ M1, cụ Th2 nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P và yêu cầu của mẹ và em trai là bà P1 và anh K1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê G (Lê T2) và bà Le. we.Garreau (Lê Thị C) trình bày:* Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, bà P1 và anh K1, đồng thời còn trình bày năm 2011 ông Lê Ch nhờ bà Nh bán Khách sạn TĐ và đã chia tiền cho tất cả anh chị em và các cháu trong diện thừa kế, anh K1 đã nhận 10.000 USD vào năm 2014, 2015.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Mai Nguyễn Trà M (Người mua nhà đất 125-127 Đường HV từ bà Nh) trình bày:* đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là người thứ ba ngay tình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C1 trình bày:* Ông là người được các con là vợ chồng anh L2, chị Tâm giao quản lý nhà đất 14 Đường T6 đã mua từ bà Nh, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hai con mình là người thứ ba ngay tình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng NHS trình bày:* Văn phòng chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất tại 14 Đường T6 giữa bà Nh với vợ chồng anh L2, chị Tâm là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng TT trình bày:* Văn phòng chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ 06, địa chỉ 125 -127 Đường HV ngày 08/4/2011 giữa bà Nh với chị Mai Nguyễn Trà M là đúng quy định pháp luật, đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Công chứng số Y3 thành phố Đà Nẵng trình bày:* Khi tiếp nhận yêu cầu công chứng giấy tờ, sau khi kiểm tra thấy đầy đủ thủ tục và thấy các bên giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, Phòng Công chứng thực hiện chứng thực Hợp đồng nhận ủy quyền ông Lê Ch lập ngày 09/12/2008, chứng thực 03 Văn bản khai nhận di sản thừa kế ông Lê Ch lập ngày 09, 10 tháng 12 năm 2008 và chứng thực 03 Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ông Lê Ch ký ngày 11/12/2008 là đúng pháp luật, đề nghị giải quyết vắng mặt Phòng công chứng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP S trình bày:* Vợ chồng anh Nguyễn Đức L2, chị Nguyễn Thị Thanh T4 ký Hợp đồng thế chấp nhà đất 14 Đường T6 để bảo đảm khoản vay 4.890.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1810200041 ngày 12/4/2018 tại Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng (người thứ 3 ngay tình).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Bá H3, vợ chồng anh Nguyễn Đức L2, chị Nguyễn Thị Thanh T4 và Ủy ban nhân dân quận H* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không gửi ý kiến.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 65/2019/DS-ST ngày 26/11/2019, Tòa án**

**nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:**

*Căn cứ Điều 200, 201, 227, 477 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 133, 624, 625, 626,627, 630, 638, 640, 643, 645, 649, 650, 651, 652, 660, 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:*

*1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyen Ton P và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Lê Thị P1, ông Le Hong K1 đối với bị đơn bà Phạm Thị Tuyết Nh về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền, văn bản khai nhận di sản thừa kế, hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chia di sản thừa kế".*

*2. Án phí DSST và chi phí tố tụng khác:*

*2.1. Về án phí DSST:*

*2.1.1. Ông Nguyen Ton P phải chịu án phí DSST là 114.411.615 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm mười một nghìn, sáu trăm mười lăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 56.500.000đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) ông Nguyen Ton P đã nộp tại biên lai thu số 001495 ngày 14/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; số tiền án phí ông Nguyen Ton P còn phải nộp là 57.911.615 đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm mười một nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).*

*2.1.2. Bà Trần Lê Thị P1 phải chịu án phí DSST là 74.744.100 đồng (Bảy mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm đồng) nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 21.000.000 đồng bà P1 đã nộp tại Biên lai thu số 001554 ngày 03/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Số tiền án phí bà Trần Lê Thị P1 còn phải nộp là 53.744.100 đồng (Năm mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm đồng).*

*2.1.3. Ông Le Hong K1 phải chịu án phí DSST là 74.744.100 đồng (Bảy mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm đồng) nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 21.000.000đ ông Le Hong K1 đã nộp tại biên lai thu số 001550 ngày 30/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; số tiền án phí ông Le Hong K1 còn phải nộp là 53.744.100 đồng (Năm mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm đồng).*

*2.2. Chi phí tố tụng khác:*

*2.2.1. Chi phí thẩm định giá: ông Nguyen Ton P phải chịu 55.000.000đ (đã nộp và chi xong theo phiếu thu của Công ty cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn).*

*2.2.2. Chi phí giám định chữ ký: bà Trần Lê Thị P1 phải chịu 5.000.000 đồng (đã nộp, đã chi theo Phiếu thu số 15 ngày 23/8/2019 của Viện Khoa học hình sự).*

*2.2.3. Chi phí ủy thác tư pháp tống đạt: Ông Nguyen Ton P phải chịu 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng ông Nguyen Ton P đã nộp (200.000 đồng biên lai thu số 001541, 200.000 đồng theo biên lai thu số 001542, 200.000 đồng theo biên lai thu số 001543 ngày 27/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) và 5.091.600đ đã chuyển vào tài khoản của công ty nhận ủy thác ABC Legal, Hoa Kỳ theo 02 giấy nộp tiền ngày 30/11/2018*

*tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.*

*2.2.4. Chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp ông Nguyen Ton P phải chịu 2.920.000đ (đã nộp và đã chi theo hóa đơn số 0099717 và 0034718 ngày 14/12/2018 của Phòng Tư pháp quận H, thành phố Đà Nẵng).*

- Ngày 26/11/2019, bà Nguyễn Thị Bích L là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyen Ton P (nguyên đơn), bà P1 và anh K1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) kháng cáo cho rằng: *(i)* Chữ ký dưới đề tên bà P1 và anh K1 tại Hợp đồng ủy quyền ngày 12/11/2008 đã được giám định kết luận không phải chữ ký, chữ viết của bà P1 và anh K1, nên Hợp đồng ủy quyền này không có giá trị pháp lý, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bố Hợp đồng ủy quyền này vô hiệu là không đúng; *(ii)* Di sản của cụ Th2 và cụ M1 là Nhà đất 14 Đường T6 và Nhà đất tại 125-127 Đường HV và một phần di sản này, cụ Th2 đã lập Di chúc hợp pháp để lại dùng làm nơi thờ cúng chung, nhưng bị chuyển dịch bất hợp pháp sang tên bà Nh, bà Nh chuyển nhượng cho nhiều người khác; *(iii)* Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nh thừa nhận bà Nh là người bán nhà, nhận tiền từ người mua nhà là bà Trà M1 nhưng Tòa sơ thẩm xác định ông Lê Ch là người nhận và chia tiền bán nhà là không đúng; Với các căn cứ trên thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để hủy các giao dịch chuyển nhượng bất hợp pháp di sản của cụ M1, cụ Th2 để chia thừa kế di sản của cụ M1, cụ Th2 là không đúng, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của anh P, vàP1 và anh K1 nên đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn (anh Nguyen Ton P) và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P1 và anh K1.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm bản án dân sự sơ thẩm số 65/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm vì: *(i)* Yêu cầu khởi kiện của anh P (nguyên đơn) trùng với yêu cầu của bà P1 và anh K1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà P1, anh K1 có yêu cầu độc lập là không đúng; *(ii)* Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH thì đối với yêu cầu của ông Phi, bà P1 và anh K1 yêu cầu chia di sản thừa kế trong vụ án chỉ phải chịu án phí không có giá ngạch, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc phải chịu án phí có giá ngạch là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Toàn bộ các đương sự vắng mặt chỉ có bà Nguyễn Thị H2 (là đại diện theo ủy quyền của bị đơn - bà Nh và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh P (nguyên đơn), bà P1 và anh K1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vì phiên tòa phúc thẩm đã mở nhiều lần, nhưng người kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo (mặc dù Luật sư cư trú tại Việt Nam) không đến và không gửi ý kiến trình bày đến Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung:

Sau khi xét xử sơ thẩm anh P (nguyên đơn), bà P1 và anh K1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) kháng cáo. Phiên tòa phúc thẩm đã mở nhiều lần, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tống đạt Giấy triệu tập phiên tòa, đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đối với người kháng cáo và người đại diện cho người kháng cáo, nhưng người kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo không có mặt, không gửi ý kiến phản hồi tới Đại sứ quán và ngay cả Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo (mặc dù cư trú tại Việt Nam) cũng chưa khi nào có mặt hoặc gửi ý kiến trình bày đến Tòa án; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo.

Đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa án sơ thẩm về việc xác định tư cách tham gia tố tụng và án phí sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi và tranh luận; căn cứ ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của vị đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích L (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - anh Nguyen Ton P và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Lê Thị P1 và anh Le Hong K1) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về xác định lại tư cách đương sự tham gia tố tụng và sửa án phí dân sự sơ thẩm.

[2] Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã thụ lý vụ án để xem xét theo thủ tục phúc thẩm từ ngày 08/01/2020 và nhiều lần mở phiên tòa phúc thẩm, nhưng phải hoãn nhiều lần vào các ngày 27/5/2020, 14/9/2021, 27/12/2021, 06/5/2022, 26/9/2022 vì vắng mặt người kháng cáo và vắng mặt Luật sư Đặng Thị Kim N, thuộc Văn phòng luật sư K, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ 12A Đường N1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyen Ton P, bà Trần Lê Thị P1 và anh Le Hong K1. Ngày 03/6/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có văn bản số 1387/CV-TA gửi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ đề nghị Đại sứ quán: *(i)* Tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1646/2022/QĐ-PT ngày 23/5/2022 và Giấy triệu tập phiên tòa số 1646/GTT- PT ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với anh Nguyen Ton P, sinh năm 1986; địa chỉ: 8681 Enloe CR Garden Grove CA 92844, Hoa Kỳ; bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1954; địa chỉ: 15170 Golden West CR Westminter, CA 92683, Hoa Kỳ; bà Trần Lê Thị P1 (Trần Thị P1), sinh năm 1955; địa chỉ: 25210 Eurcka Drive Warren, Michigan 48091, Hoa Kỳ; anh Le Hong K1, sinh năm 1979; địa chỉ: 25210 Eurcka Drive Warren, Michigan 48091, Hoa Kỳ; *(ii)* Trường hợp không tống đạt được thì niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa nêu trên tại trụ sở Đại sứ quán trong thời hạn 01 tháng và Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của

Đại sứ quán về việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sẽ mở phiên tòa phúc thẩm để xem xét kháng cáo của anh Nguyen Ton P, bà Trần Lê Thị P1, anh Le Hong K1 vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/9/2022. Ngày 07/10/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Văn bản số 187/BC-UTTP ngày 18/7/2022 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo: Đại sứ quán đã gửi thông báo và hồ sơ cho đương sự theo địa chỉ do Tòa án cung cấp, đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán kể từ ngày 17/6/2022, kết quả như sau: - Đối với NGUYEN TON P *"Bì thư bị trả lại do thông tin không chính xác hoặc đương sự không còn ở địa chỉ do Tòa án cung cấp"*; - Đối với NGUYEN THI BICH L, LE HONG K1, TRAN LE THI P1 (TRAN THI P1) *"Đương sự không đến nhận hoặc không có hồi âm"*. Căn cứ kết quả tống đạt do Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thực hiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đối với anh Nguyen Ton P thì Giấy triệu tập phiên tòa đã được gửi đến địa chỉ mà anh Nguyen Ton P ghi trong Đơn khởi kiện, nhưng không có người nhận, như vậy, có thể anh P không còn cư trú tại đây, nhưng việc anh P chuyển chỗ ở mới mà không thông báo cho Tòa án Việt Nam trong khi anh P đang tham gia tố tụng vụ án tại Việt Nam thì anh P phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam; xét Giấy triệu tập phiên tòa cũng đã được gửi đến địa chỉ mà bà Nguyễn Thị Bích L, anh Lê Hong K1 và bà Trần Lê Thị P1 ghi trong Đơn trình bày và các Văn bản ghi lời khai tại Tòa án, nhưng bà P1, bà L và anh K1 không đến nhận hoặc không có hồi âm; hơn nữa, Luật sư Đặng Thị Kim N là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh P, bà P1 và anh K1 cư trú tại tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt và không gửi ý kiến trình bày. Vì các lý do trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Nguyen Ton P, bà Trần Lê Thị P1 và anh Le Hong K1 do bà Nguyễn Thị Bích L (đại diện theo ủy quyền) làm Đơn kháng cáo.

[3] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: *[3.1]* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh P) yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ M1 và cụ Th2 là trùng với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Lê Thị P1, anh Le Hong K1 (là vợ và con của ông Lê Th2) nên yêu cầu của bà P1 và anh K1 chỉ là ý kiến trình bày, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà P1 và anh K1 có yêu cầu độc lập là không đúng quy định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa lại tư cách tham gia tố tụng của bà P1 và anh K1 ngay tại phần đầu của bản án cho đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, đây là vụ án dân sự, không phải việc dân sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền, văn bản khai nhận thừa kế, hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chia di sản thừa kế"* là không đúng nên cấp phúc thẩm sửa lại là *"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền, văn bản khai nhận thừa kế, hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế"*; *[3.2]* Về án phí dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy điểm a khoản 7 Điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Trường hợp Tòa án xác định tài sản chung, di sản thừa kế mà đương sự yêu cầu chia không phải là tài sản của họ thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch"*. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P cũng như ý kiến trình bày của bà P1 và anh K1 về yêu cầu xác định nhà đất tại 14 Đường T6 và 125-127 Đường HV vẫn còn là di sản thừa kế của vợ chồng cụ M1 và cụ Th2 và yêu cầu chia thừa kế, nhưng lại buộc anh P, bà P1 và anh K1 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là không đúng quy định nêu trên của pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa lại án phí dân sự sơ thẩm chỉ buộc anh P, bà P1 và anh K1 chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn (anh P) và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P1 và anh K1 kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 5 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh P, bà P1 và anh K1, Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (trừ phần án phí dân sự sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật thi hành.

- Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa 1 phần Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng dân sự sơ thẩm về tư cách người tham gia tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:…

"*2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:*

*2.1.1. Anh Nguyen Ton P phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 56.500.000 đồng, anh Nguyen Ton P đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Biên lai thu số 001495 ngày 14/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng thì anh Nguyen Ton P được hoàn trả 56.200.000 đồng.*

*2.1.2. Bà Trần Lê Thị P1 phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 21.000.000 đồng bà Trần Lê Thị P1 đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Biên lai thu số 001554 ngày 03/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng thì bà Trần Lê Thị P1 được hoàn trả 20.760.000 đồng.*

*2.1.3. Anh Le Hong K1 phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 21.000.000 đồng anh Le Hong K1 đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Biên lai thu số 001550 ngày 30/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng thì anh Le Hong K1 được hoàn trả 20.760.000 đồng.*

- Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Anh Nguyen Ton P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ

vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm (do bà Tô Thị Y nộp thay) tại Biên lai thu số 0002518 ngày 13/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Anh Le Hong K1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm (do bà Tô Thị Y nộp thay) tại Biên lai thu số 0002517 ngày 13/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Trần Lê Thị P1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm (do bà Tô Thị Y nộp thay) tại Biên lai thu số 0002516 ngày 13/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao-Vụ giám đốc kiểm tra II;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Kim Nhân**